

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 75/2021/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc khai thác và xử lý tài sản
kết cấu hạ tầng thủy lợi do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi
quản lý của tỉnh Hòa Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 04**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
thủy lợi;*

*Xét Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm
quyền quyết định trong việc khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do
Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình; Báo cáo
thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị quyết này bao gồm tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do tổ chức, cá nhân đầu tư, quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật chuyên ngành về thủy lợi và pháp luật có liên quan.

Các quy định khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không nêu trong Nghị quyết này thì thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Thủy lợi, Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- d) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi;
- đ) Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- e) Tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 2. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

- 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý.
- 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (bao gồm tài sản đang cho thuê) trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

- 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý đối với các trường hợp:

- a) Điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;
- b) Điều chuyển giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Điều chuyển giữa các Ủy ban nhân dân cấp huyện khi có thay đổi về địa giới hành chính.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, trừ trường hợp quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trừ tài sản quy định tại khoản 2 Điều này) thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

3. Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thanh lý theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ thì vật tư, vật liệu thu hồi được xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác theo quy định của pháp luật

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu VT, CVVP, CTHĐND (M);

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình